

100 NĂM NGÀY SINH TƯỚNG QUÂN NGUYỄN SƠN

(1/10/1908 - 1/10/2008)

❖ NƠI THEO CHỈ HƯỚNG CỦA TƯỚNG QUÂN NGUYỄN SƠN, VUN ĐẮP TÌNH HỮU NGHỊ TRUYỀN THỐNG GIỮA HAI NƯỚC TRUNG – VIỆT

Năm nay là 100 năm ngày sinh của Tướng quân Nguyễn Sơn – Hồng Thủy. Tướng quân là Người Cộng sản, Người yêu nước và Người chủ nghĩa quốc tế triệt xuất, là sứ giả hữu nghị giữa nhân dân hai nước Trung Quốc và Việt Nam. Năm 14 tuổi, Tướng quân đã bước vào con đường cách mạng Việt Nam, theo Bác Hồ sang Quảng Châu – Trung Quốc vào năm 1924, rồi học quân sự ở trường Sĩ quan lục quân Hoàng Phố. Sau đó, Tướng quân đã tham gia vào hầu hết mọi giai đoạn của cách mạng Trung Quốc, ví dụ chiến tranh Bắc Phiệt, 10 năm chiến tranh cách mạng ruộng đất, 8 năm kháng chiến chống Nhật... Tướng quân cũng đã đích thân chứng kiến Vạn lý Trường Chinh vĩ đại. Năm 1945, theo lệnh Bác Hồ, Tướng quân trở về Việt Nam chống lại thực dân Pháp, giữ chức vụ là Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến miền Nam và Tư lệnh Quân khu. Tướng quân

đã cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng nhân dân của cả Trung Quốc lẫn Việt Nam, được Chính phủ hai nước Trung – Việt phong tặng quân hàm thiếu tướng. Tướng quân là người nước ngoài duy nhất được phong quân hàm cấp tướng trong Quân giải phóng Nhân dân Trung Quốc. “Lưỡng quốc tướng quân” cũng là trường hợp hiếm thấy trong lịch sử.

Tôi đã trải qua tuổi thơ trong những năm tháng tai nghe “Thư gửi từ miền Nam”, mắt thấy nhiều tàu lửa chở vật tư viện trợ sang Việt Nam, những lời “ ủng hộ nhân dân Việt Nam, chống lại Đế quốc Mỹ” mãi mãi kêu vang trong đầu óc tôi. Những lời nói vĩ đại như: “bảy trăm triệu nhân dân Trung Quốc là hậu thuẫn vững mạnh của nhân dân Việt Nam, đất nước Trung Hoa là hậu phương đáng tin cậy của nhân dân Việt Nam” của Bác Mao và “mối tình thắm thiết Việt – Hoa, vừa là đồng chí, vừa là anh em” của Bác Hồ luôn canh cánh trong lòng tôi mà hàng chục năm không quên. Tôi đã được biết tên tuổi và sự

cống hiến của Tướng Hồng Thuỷ 35 năm trước (năm 1973), khi tôi bắt đầu học tiếng Việt. Cũng từ thời đó, tôi đã quyết tâm đóng góp hết mình cho mối tình hữu nghị nhân dân hai nước. Năm 1975, tôi thực tập tại bệnh viện Nam Khê Sơn ở Quế Lâm, khi đó được sớm chiều bên nhau với những thương bệnh binh đến điều trị từ chiến trường chống Mỹ miền Nam, tôi mới hiểu sâu thêm về ý chí kiên cường và tinh thần bất khuất của nhân dân và quân đội Việt Nam và chứng kiến tội ác tàn bạo của chính quyền Mỹ ngụy.

Từ năm 2006, được bổ nhiệm làm Tuy viên quân sự Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, tôi đã trực tiếp tiếp xúc với nhân dân Việt Nam cần cù, dũng cảm, hiền lành và trí tuệ, đích thân cảm nhận tình cảm hữu hảo thấm sâu trong lòng người dân Trung Quốc và Việt Nam. Tôi được biết nhân dân hai nước Trung – Việt đã trải qua những nỗi gian nan tương đồng và đang bước đi trên con đường phát triển giống nhau, như “bốn cái Tương” do Chủ tịch Hồ Cẩm Đào nêu ra: “Hai nước Trung – Việt là sơn thủy tương liên, văn hoá tương thông, lý tưởng tương đồng, vận mệnh tương quan”. Cho nên, hai Đảng, hai Nhà nước ta phải ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau, thông cảm cho nhau, mới có thể chung sức chống lại âm mưu “Tây hoá, phân hoá” và “diễn biến hoà bình” của thế lực thù địch, củng cố nền tảng lãnh đạo của Đảng Cộng sản, giữ vững phương hướng

của chủ nghĩa xã hội, xây dựng chính trị vững mạnh của nhà nước và đời sống hạnh phúc của nhân dân.

Các nhà cách mạng thế hệ trước với đại diện là Bác Mao, Bác Hồ kính yêu, cũng như Tướng Nguyễn Sơn – Hồng Thuỷ, đã dày công vun đắp nên tình cảm thắm thiết Trung – Việt, chí hướng của những nhà cách mạng đó chính là mối tình cảm quý báu “đời đời kế thừa, không ngừng phát triển”. Chúng ta vui mừng được thấy, con cháu hậu bối ở hai nước của Tướng quân đã và đang dốc hết sức thúc đẩy mối tình hữu nghị này. Ở Hà Nội đã thiết lập Quỹ học bổng Nguyễn Sơn – Hồng Thuỷ, mỗi năm đều giành giải thưởng cho những sinh viên học tiếng Trung đạt thành tích giỏi, để khuyến khích các sinh viên chăm chỉ học tập, sau này làm cầu nối cho mối tình hữu nghị Trung – Việt.

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Tướng Nguyễn Sơn – Hồng Thuỷ, chúng ta vui mừng được thấy những chí hướng của Tướng quân đã có người kế thừa. Tôi tin chắc rằng, với sự nỗ lực của hai Đảng, nhân dân hai nước, Trung Quốc và Việt Nam sẽ mãi mãi là “láng giềng tốt, đồng chí tốt, bạn bè tốt, đối tác tốt”.

Đại tá TRƯƠNG THIẾU KHUÊ

*Tuy viên Quân sự Đại sứ quán Trung Quốc
tại Việt Nam*

**❖ NGUYỄN SƠN, NGƯỜI CON CHUNG CỦA
HAI NƯỚC VIỆT - TRUNG**

Nhiều nhà khoa học trên thế giới có ý kiến cho rằng dân tộc Việt Nam ngày nay là hậu duệ nhiều đời, lâu đời của giống Bách Việt (trăm Việt). Từ phía Nam sông Dương Tử – Trung Quốc, đi dần về phía đông nam, dừng lại sinh sống tại phần đất trung du và đồng bằng sông Hồng Hà, Bắc bộ Việt Nam. Khảo sát các hằng số sinh lý (trọng lượng não bộ, máu, tóc, da...), các nhà nhân chủng học Trung Quốc khẳng định rằng các dân tộc nam Trung Quốc hiện giờ (Choang ở Quảng Tây...) cùng là dòng họ với người Tày, Nùng...ở Việt Bắc, Tây Bắc Việt Nam.

Theo gia phả, Vũ Hôn là ông tổ của dòng họ Vũ, người tỉnh Phúc Kiến (Trung Quốc), là một quan chức “Kinh lược sứ” (quan Thanh tra) sang Việt Nam công cán. Sau đó, có thể là mẫn cảnh, mẫn người, ông đã định cư ở Việt Nam, coi Việt Nam như một tổ quốc thứ hai của mình. Dòng họ Vũ còn gọi, viết là Võ – hiện có miếu thờ rất trang trọng tại làng Mộ Trạch, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Theo sách “Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ”⁽¹⁾, làng Mộ Trạch, năm 1812 là thôn Mộ Trạch thuộc tổng Thời Cử, huyện Đường An, phủ Thượng Hồng, trấn Hải Dương. Năm 1822, phủ Thượng Hồng đổi thành Bình Giang. Năm 1885, tổng Thời Cử đổi thành Tuyển Cử. Năm 1945, Mộ Trạch là tên thôn, xã là Tân Hồng. Ông tổ họ Vũ, Vũ Hôn chắc chắn không phải định cư một cách vô tình trên mảnh đất Hải Dương

này. Với kiến thức, với quan sát thực tiễn, Vũ Hôn đã chọn đúng nơi đây, một vùng trù phú, đất lành chim đậu trong tam giác đồng bằng sông Hồng, kinh tế văn hoá phát triển, giao thông thuận lợi.

Đời này qua đời khác, con cháu của cụ Vũ Hôn đã sinh cơ lập nghiệp trên đất Việt, trở thành người mang hai dòng máu Hoa – Việt, đã sinh ra nhiều vị khoa bảng, danh nhân, trong số đó, Nguyễn Sơn là một trường hợp đặc biệt.

Không chỉ là công dân đất Việt, Nguyễn Sơn còn là công dân Trung Quốc. Là sĩ quan mang quân hàm cấp tướng của hai quân đội Việt – Trung, đảng viên của hai Đảng Cộng sản anh em, chiến đấu vì tự do, hạnh phúc cho nhân dân hai nước. Ông lập gia đình với ba phụ nữ người Việt và một phụ nữ người Hán, có với họ đủ mặt con trai, con gái, người mang họ Trần (họ mẹ), người mang họ Vũ (họ cha).

Từ trong đáy lòng, từ tận sâu thẳm trong trái tim đau đáu của ông, ông chỉ có một ước mong là gia đình đoàn kết hoà hợp, hai bà mẹ (còn sống) vui vẻ với các con. Các con gái, trai dù ở trên đất nước nào cũng có dòng máu của ông, của ông tổ Vũ Hôn...

Ước mơ ấy của ông đã được bà Trần Kiên Qua (hiện còn sống) và bà Lê Hằng Huân (người vợ cuối cùng) và các con ông thực hiện. Mong sao mối tình hữu nghị rộng lớn, ruột thịt của nhân dân hai nước, hai Đảng, hai Chính phủ đời đời bền vững, mãi mãi xanh tươi, như dòng

sống trong suốt, hiền hoà, không gọn sóng.

THUYẾT TRƯỜNG

CHÚ THÍCH:

(1) Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, Nxb Viễn Đông bác cổ, Văn hoá thông tin, Cục lưu trữ nhà nước, H.1999.

**❖ NHÀ BÁO TƯỚNG QUÂN HAI NƯỚC
NGUYỄN SƠN - HỒNG THỤY**

Rất nhiều người trong nhân dân ta, nhất là vùng Thanh – Nghệ – Tĩnh, Trung Bộ, Nam Trung Bộ – Nam Bộ đều coi Nguyễn Sơn là một con người huyền thoại.

Tham gia cách mạng từ khi còn rất trẻ, hơn hai mươi tuổi đầu đã làm tới chỉ huy quốc đoàn của Hồng quân công nông Trung Hoa, ba lần bị khai trừ Đảng, ba lần được kết nạp lại, tham gia Vạn lý trường chinh, vượt thảo nguyên đầm lầy chôn người, núi tuyết vạn đời chưa có dấu chân ai, một trong khoảng ba vạn người sống sót trong hơn ba mươi vạn quân sỹ khởi hành Trường Chinh.

Là võ tướng, ông đã đánh đủ trăm trận. Là “văn” tướng, ông giảng Kiều làm bất ngờ cho nhiều nữ nghệ sỹ kháng chiến Liên khu bốn. Ông khôi phục chèo, tuồng, múa dân gian, tập hợp được nhiều “tinh hoa văn hoá, văn nghệ kháng chiến chống Pháp...”. Khó mà kể cho hết chuyện Nguyễn Sơn.

Ít người biết Nguyễn Sơn là một nhà báo đích thực: biên tập viên, phóng viên, tổng biên tập. Những bài viết bằng chữ Trung, ký Hồng Thuỷ (nước lủ – bút danh của Nguyễn Sơn thời kỳ ở căn cứ Đảng Cộng sản Trung Quốc) đã làm nức lòng cán bộ, chiến sỹ Hồng Quân. Ông đã từng là Tổng Biên tập của tờ Kháng địch, tờ Huấn luyện chiến đấu. Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai đã không chọn nhầm ông trong chức vụ này.

THUYẾT NGUYÊN

❖ HOÀNG ĐẠO THỤY KỂ CHUYỆN NGUYỄN SƠN

Trong kháng chiến chống Pháp, sau khi thôi giữ chức Hiệu trưởng trường Võ bị, Hoàng Đạo Thuỷ được Hồ Chủ Tịch cử làm “Tổng Bí thư ban thi đua cứu quốc” rồi “Cục trưởng Cục thông tin liên lạc”. Rời quân ngũ, Hoàng Đạo Thuỷ trở về nghề cũ – thầy giáo – làm Hiệu trưởng trường Dân tộc Trung ương. Nghỉ hưu – không nghỉ việc. Ông là Chính trị viên Trung đội Lão dân quân ở Đại Yên, Hà Nội. Tôi được Hoàng Đạo Thuỷ kể chuyện về Nguyễn Sơn. Dưới đây là lời bác Thuỷ:

“Khách ăn trước chủ”

Năm 1950, Nguyễn Sơn ra Việt Bắc. Một hôm ông Văn (Đại tướng Võ Nguyên Giáp) gọi tôi tới nhà riêng để làm việc, dặn đừng ăn cơm chiều ở gia đình. Tôi

tối, thấy cô Hà (Phu nhân Đại tướng) đang luộc gà, mùi xôi đồ thơm phức...

Ông Đại tướng bảo:

- Gà nhà tặng gia. Ta trao đổi một lát rồi chờ anh Sơn (Nguyễn Sơn) đến cùng ăn cơm.

Đang giữa lúc làm việc, nghe có tiếng chân người đi. Nhìn ra, thấy Nguyễn Sơn đang rẽ vào nhà bếp. Lát sau lại thấy Nguyễn Sơn đi ra, giơ tay vẫy vẫy...

Ông Văn hỏi:

- Sao không giữ anh ấy lại?

Đại tướng phu nhân kể:

- Anh ấy vào hỏi: “Hôm nay Đại tướng chiêu đãi gì?”. Tôi nói “có con gà tặng gia, đồ ít xôi thôi”.

Anh Sơn lại hỏi: “Cả chủ cả khách bao nhiêu người?”. “Có vợ chồng tôi, anh và anh Thuý”.

“Tốt quá!”. Nói xong anh mở nồi xôi, bốc một nắm xôi nóng ăn, khen “xôi ngon lắm”. Sau đó, anh bảo tôi cho mượn con dao, cái thước. Con gà luộc chín đã để trong đĩa. Anh Sơn bảo: “Hai vị ấy hợp biết bao giờ xong. Thôi, thế này, 4 người ai ăn phần ấy, tôi xin một phần tư con gà, một phần tư chỗ xôi. Đầu dành Đại tướng; cánh, chân nhường cụ Xì Cút /nói Hoàng Đạo Thuý, là Tổng uỷ viên Hương Đạo (Xì cút nói theo âm tiếng Pháp scent) hay đi đây đi đó”.

Chẳng dũa bát gì cả, cứ thế ăn hết “tiêu chuẩn”.

Xong, anh ấy xoa hai bàn tay, “xuống bộ” kiểu hát tuồng, lồng tay trước ngực, ca:

- Xin cảm ơn Đại tướng Phu nhân đã chiêu đãi, Sơn này xin cáo, cáo lai...

“Lịch Sử” bức thiệp thư

Chiều hôm ấy, Cụ Hồ gọi tôi sang ăn cơm với Cụ. Gần hết bữa cơm, bỗng có anh liên lạc đưa gửi Cụ một phong bì thư “hoả tốc”. Cụ hỏi:

- Thư ai đấy?

- Dạ, thư của Tư lệnh Liên khu bốn Nguyễn Sơn.

Cụ Hồ khoát tay:

- Không phải bóc, chuyển cho văn phòng.

Bấy giờ có tin đồn từ Thanh Hoá ra là Nguyễn Sơn không chịu nhận quân hàm cấp thiếu tướng. Rồi Việt Bắc lại thêm dẹt thêm lăm chuyện nữa. Cụ Hồ bảo mang đến lọ mực, lấy một cái tăm xỉa răng, Cụ “nhần nhần” cho mềm ra một đầu, chấm vào mực viết chữ Hán:

“Tặng Sơn đệ

Đảm dực đại

Tâm dực tế

Trí dực viên

Hạnh dực phương”⁽¹⁾

Cụ Hồ chuyển cho tôi đọc, hỏi:

- Ý lão đồng chí thế nào?

- Thế này thì Nguyễn Sơn phải chịu thôi⁽²⁾.

Sau này, qua các sách, bài báo viết về Nguyễn Sơn, qua tự truyện hồi ký của Nguyễn Sơn, ta được biết là khi nhận được thiệp thư này, Nguyễn Sơn đã chấp nhận thụ phong thiếu tướng. Nhân dân, cán bộ trong Liên khu bốn còn truyền

cho nhau lời nói của Nguyễn Sơn, sau khi nhận thiệp thư của Cụ Hồ rằng: “Ông Cụ này khiếp thật”.

NGUYỄN VIỆT HỒNG
Hội Khoa học lịch sử

CHÚ THÍCH:

(1) Bản gốc hiện được lưu giữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

(2) Bấy giờ bác Thuý nói rằng: “Câu này lấy trong sách “Minh tâm bảo giám” không biết có bản tiếng Việt không? Sau đó tôi tìm được cuốn: Trương Vĩnh Ký phiên dịch, Minh tâm bảo giám, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1991, trang 103 có đầy đủ bài này như sau: Tôn Tử mạo viết : “Đảm dục đại nhi tâm dục tiểu, trí dục viên, nhi hạnh dục viên, niệm niệm hữu như lâu dịch nhục, tâm tâm thường tự quá kiêu tài”. Trương Vĩnh Ký giải nghĩa đen: “ Họ Tôn ông tự mạo rằng: Mật muốn lớn mà lòng muốn nhỏ, trí muốn tròn mà nét muốn vuông. Tưởng tượng có như ngày tội giặc, lòng lòng thường giống lúc qua cầu”. Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh có cụm từ “đảm đại, tau tế” nghĩa là “làm việc dũng cảm mà cẩn thận từng chút”; “trí viên, hành phương” nghĩa là “phân trí thức thì tốt cho viên thông, phân phẩm hạnh thì cốt cho vương chính”.

❖ TƯỚNG QUÂN VIỆT NAM

Nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày nhân dân Trung Quốc giành thắng lợi chiến tranh chống Nhật, tờ Nhân dân nhật báo số ra ngày 31-8-2005 đã đăng bài viết

của phóng viên Trương Tĩnh Vũ , nhan đề: “Tướng quân Việt Nam trong kháng chiến của Trung Quốc”. Bài viết về quá trình Thiếu tướng Nguyễn Sơn tham gia cách mạng và những cống hiến cụ thể của ông trong cuộc chiến tranh cách mạng và chống xâm lược của Trung Quốc. Hình tượng Nguyễn Sơn thể hiện tình hữu nghị chiến đấu của quan hệ hai nước Việt Nam – Trung Quốc năm xưa, và cũng là tấm gương sáng cho mai sau.

Tướng quân Việt Nam trong kháng chiến của Trung Quốc

Trong hàng ngũ các tướng lĩnh Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc xuất hiện một vị tướng duy nhất là người nước ngoài - Tướng quân Việt Nam Hồng Thuỷ (tên thật là Võ Nguyên Bác). Ông đã cùng nhân dân Trung Quốc trải qua những năm tháng đầy gian khổ của cuộc kháng chiến kéo dài 8 năm, có những đóng góp đặc biệt cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Trung Quốc. Phóng viên Nhân dân nhật báo đã gặp được cụ quả phụ người Trung Quốc – cụ Trần Kiểm Qua, 91 tuổi. Cụ say sưa kể lại chuyện quen biết Tướng quân Hồng Thuỷ trong khói lửa chiến tranh và đã yêu nhau như thế nào .

Vợ và chồng đều đổi tên để hoạt động cách mạng

Hồng Thuỷ, sinh năm 1908 tại Việt Nam. Năm 1925, ông theo Hồ Chí Minh sang Trung Quốc, học khoá 4 trường Quân sự Hoàng Phố. Năm 1927, ông gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc, tháng 12 cùng năm tham gia khởi nghĩa Quảng Châu.

Hồng Thuỷ tham gia Trường Chinh, ông là một cán bộ Hồng quân người nước ngoài, có một cuộc đời mang màu sắc thần kỳ. Trong một căn nhà gác ở khu Triều Dương, Bắc Kinh, cụ Trần Kiếm Qua rành rọt kể lại những chuyện đã qua.

Cụ kể: “Tôi tên thật là Trần Ngọc Anh, sinh ở huyện Ngũ Đài, tỉnh Sơn Tây, trên vùng Hoàng Thổ – nơi sản sinh ra nền văn minh Hoa Hạ cổ đại. Ngay từ nhỏ, tôi đã được rèn giũa trong nền tư tưởng văn hoá tiến bộ. Năm 1933, khi 19 tuổi, tôi gia nhập tổ chức ngoại vi của Đảng Cộng sản Trung Quốc- “Liên minh các nhà khoa học xã hội”. Thế là tôi bắt đầu bước vào con đường cách mạng và phấn đấu suốt đời. Năm 1937, sau sự kiện “ngày 7 tháng 7”, chiến tranh bùng nổ, ngọn lửa kháng chiến lan rộng khắp Trung Quốc. Nhiếp Vinh Trăn dẫn một bộ phận của Sư đoàn 115 Bát lộ quân theo lệnh trên tiến về địa khu Đông bắc, tỉnh Sơn Tây. Tại đây lập ra khu căn cứ kháng Nhật đầu tiên ở sau lưng địch dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Lúc này, Hồng Thuỷ là cán bộ của Cục công tác dân vận Bát lộ quân, tư thế hiên ngang ở độ tuổi 30, đã để lại trong tôi ấn tượng sâu sắc”.

Trong cuốn hồi ký “Hoàng Hà nhớ, Hồng Hà thương”, cụ Trần Kiếm Qua viết: “Hồng Thuỷ trong bộ quân phục Bát lộ quân mới tinh, mắt nhìn thẳng đầy khí thế. Ông đang nghe thấy tiếng hờn thét của sóng nước Hoàng Hà, đó là âm thanh vang vọng của 40 triệu nhân dân Trung Quốc. Âm thanh này làm ông

mơ màng nghĩ đến Tổ quốc mình, nơi ấy cũng đang rên xiết dưới gót giày của quân xâm lược, và dòng sông mẹ hiền Tổ quốc - Hồng Hà cũng đang giận giữ gào thét như muốn lật núi và lấp biển. Âm vang của sóng cồn Hoàng Hà và sóng dữ Hồng Hà đã hoà quyện vào nhau thành một bản giao hưởng đang rộn lên trong trái tim ông. Từ đáy lòng vang lên một thời thê: Nhất định phải đuổi sạch quân xâm lược ra khỏi Trung Quốc! Phải đuổi sạch chúng ra khỏi Đông dương!

Thời gian làm Phó Bí thư Đặc uỷ đông bắc Sơn Tây kiêm Trưởng phòng tuyên truyền, Hồng Thuỷ thường hay diễn thuyết rất hùng hồn trong các buổi mít tinh quần chúng ở các huyện thị và các cánh đồng ở nông thôn, tuyên truyền chủ trương chống Nhật cứu nước của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Sau đại thắng Bình hình quan, nhân lợi thế, Hồng Thuỷ dựa vào tổ chức Đảng địa phương động viên các trí thức tiến bộ và các nhân sĩ mọi nơi, lập ra “Động uỷ hội”. Trần Ngọc Anh trở thành nữ hội viên duy nhất của “Động uỷ hội” ở vùng 4 huyện Ngũ Đài. Tháng 10 năm 1937, dưới sự chủ trì của Hồng Thuỷ, Trần Ngọc Anh đã vinh dự được gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Trong những ngày hai người cùng công tác và chiến đấu, Hồng Thuỷ đã trực tiếp giảng giải cho Trần Ngọc Anh những hiểu biết về Đảng tại lớp tập huấn ngắn ngày. Ông kết hợp tình hình chiến tranh chống Nhật với thực tế đấu tranh ở địa khu đông bắc Sơn Tây để giải thích lý luận và sách lược kháng

chiến trường kỳ của Đảng. Một đồng chí người Việt Nam có nhiều hiểu biết tinh tế và nắm chắc lý luận cách mạng, đồng thời lại có tài hùng biện, có tri thức uyên bác và nhiệt tình nồng hậu đến thế, đã khiến cho Trần Ngọc Anh ngày càng có cảm tình. Hồi ấy, bà được nghe chính Hồng Thuỷ nói rằng, bọn Quốc dân đảng phản động gọi những người cộng sản là thú dữ Hồng Thuỷ, vì thế ông đã lấy bí danh là Hồng Thuỷ để tỏ rõ quyết tâm đấu tranh với bọn phản động. Cái tên Trần Kiếm Qua đây tính chiến đấu cũng do Hồng Thuỷ đặt cho bà, và tên đó được giữ mãi cho đến tận bây giờ.

Lễ cưới đầu tiên trong Bát lộ quân

Đêm giao thừa năm 1937, đôi uyên ương đã quyết định tiến tới hôn nhân. Vì thời gian đó, kỷ luật trong Bát lộ quân rất nghiêm, đang lúc kháng chiến không được kết hôn, Hồng Thuỷ vì vậy đã bị cấp trên phê bình. Tin này truyền đến Diên An, Chủ tịch Mao Trạch Đông, Tổng Tư lệnh Chu Đức nói đầy xúc cảm: “Đó là lòng quân đấy!”. Xét tình hình đặc biệt trong thời gian kháng chiến, sau đó Trung ương đã ban bố quy định cho Đoàn “387”: các cán bộ tuổi đời 28, có 7 năm tuổi quân cấp trung đoàn, được phép kết hôn. Cho đến nay, nhiều cán bộ cũ hể nhắc đến Hồng Thuỷ là không quên được câu chuyện nhờ có Hồng Thuỷ đi tiên phong mà họ đã được phép kết hôn trong kháng chiến.

Hồng Thuỷ là người vui tính, ông nổi tiếng khắp biên khu Tấn Ký Sát (tức vùng Sơn Tây, Hà Bắc, Hà Nam). Ngay cả những lúc khó khăn gian khổ nhất,

ông vẫn lạc quan. Ông là người đa tài, đa nghệ, ông thường hoạt động văn nghệ bằng cách tự biên đạo và diễn xuất với nhiều hình thức để tuyên truyền chống Nhật.

Tháng 3 - 1938, Hồng Thuỷ được giao làm Phó chủ nhiệm tờ báo Đảng của căn cứ địa kháng Nhật Tấn Ký Sát, tờ “Kháng địch báo”. Ông chủ trì mọi công việc thường nhật của tờ báo. Dưới sự lãnh đạo của ông, toàn thể anh em đã khắc phục vô vàn khó khăn, chuyên tâm làm việc, kịp thời đưa báo đến tận tay quân dân kháng Nhật trong biên khu, cổ vũ to lớn ý chí đấu tranh kháng Nhật của quân và dân Trung Quốc.

Do đau ốm, Hồng Thuỷ phải vào điều trị ở bệnh viện Quân khu Tấn Ký Sát. Tại đây, ông đã gặp bác sĩ Bation. Hai chiến sĩ quốc tế chủ nghĩa ôn nhau thân thiết. Bác sĩ Bation đích thân làm phẫu thuật cho Hồng Thuỷ. Trong quá trình phẫu thuật, Hồng Thuỷ kiên trì không dùng thuốc mê, bác sĩ Bation phải khen rằng: “thật khí phách!”.

Năm 1941, chiến tranh chống Nhật ở vào giai đoạn gian khổ nhất, viên Tư lệnh phương diện quân Nhật ở đất Hoa Bắc điều động trên 170.000 quân Nhật và quân nguy Trung Quốc tiến hành “càn quét” vô cùng tàn khốc khu căn cứ địa kháng Nhật. Trong phân hiệu 2 Đại học kháng Nhật, hai vợ chồng Hồng Thuỷ vừa làm công tác giảng dạy, vừa chiến đấu trong hoàn cảnh cực kỳ gian khổ. Nhà trường đã lần lượt bồi dưỡng được hơn 140.000 học viên, cung cấp một lớp người cốt cán và là đội quân chủ lực

cho cuộc kháng chiến chống đế quốc Nhật. Thành tích này có một phần đóng góp không nhỏ của Hồng Thuỷ – người chiến sĩ quốc tế chủ nghĩa.

Mao Chủ tịch tiễn biệt Hồng Thuỷ

Tháng 12-1941, chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ, quân Nhật xâm chiếm Việt Nam. Đảng Cộng sản Đông Dương (tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam) và Hồ Chí Minh có ý mong muốn các đồng chí Việt Nam đang công tác trong Đảng và Quân đội Trung Quốc về nước tham gia chiến tranh chống Nhật, đặc biệt nhắc đến Hồng Thuỷ. Hồ Chủ tịch có ý đánh giá rằng Hồng Thuỷ là người tích lũy được các kinh nghiệm phong phú trong đấu tranh quân sự, chính trị và trong công tác quần chúng, xây dựng chính quyền, và đây chính là lúc nên về nước để phát huy tác dụng.

Để làm tốt công tác chuẩn bị về nước, Hồng Thuỷ chủ ý dịch các trước tác “Bàn về cách đánh lâu dài” và “Cách mạng và Đảng Cộng sản Trung Quốc” của Mao Chủ tịch ra tiếng Việt. Trước lúc lên đường, Mao Chủ tịch tiếp kiến ông tại vườn táo. Các đồng chí lãnh đạo Chu Ân Lai, Diệp Kiếm Anh đều có mặt trong buổi tiễn đưa. Mao Chủ tịch nói với Hồng Thuỷ: “Chúng tôi hiểu đồng chí, một đồng chí tốt”. Tiếp đó, Chủ tịch nói vui: “Tính cách của Hồng Thuỷ là thẳng thắn, bộc trực, nếu được sử dụng tốt thì sẽ như là được một con tuấn mã phi hàng ngàn dặm, nếu không thì sẽ chỉ là một con ngựa chạy giật lùi và đá hậu”. Đến đây, cụ Trần Kiếm Qua nói rất thật lòng rằng, trên thực tế Chủ tịch đã thay

mặt cho Đảng đánh giá Hồng Thuỷ trong suốt 20 năm tham gia cách mạng Trung Quốc, phản ánh trung thực tính cách bộc trực thẳng thắn của Hồng Thuỷ. Năm 16 tuổi, Hồng Thuỷ đã đến Trung Quốc và ông như một người con đã được nuôi dưỡng trong lòng đất mẹ Trung Quốc. Dòng máu Việt Nam trong con người ông đã hoà chung với dòng máu đại gia đình dân tộc Trung Hoa.

“Vì nguyên nhân chiến tranh, tôi không thể đi theo Hồng Thuỷ về Việt Nam. Khi ông đang trên đường về Việt Nam thì tin vui truyền đến: Nhật đã đầu hàng Trung Quốc. Tôi nghĩ Hồng Thuỷ sẽ rất cảm động khi nhận được tin này, vì đó cũng là thắng lợi của ông và của chung nhân dân Trung Quốc”, cụ Trần Kiếm Qua nói.

Hậu ký

Trở về Việt Nam, Hồng Thuỷ được giao nhiệm vụ làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến miền Nam, trực tiếp làm công tác lãnh đạo và tham gia chiến tranh chống Pháp. Tháng 1 - 1948, Hồng Thuỷ 39 tuổi được phong quân hàm thiếu tướng Quân đội nhân dân Việt Nam. Năm 1955, ông được phong quân hàm thiếu tướng Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc. Ông là người đầu tiên được nhận danh hiệu tướng quân của hai nước Việt Nam và Trung Quốc. Ngày 21-10-1956, Hồng Thuỷ mắc bệnh ung thư, đã mất tại Hà Nội khi mới 48 tuổi. Chính phủ Việt Nam đã cử hành tang lễ ông theo nghi thức Nhà nước.

Người dịch: HẢI LƯỢNG

